

Bản án số: 01/2022/DS-PT

Ngày: 04-01-2022

*V/v “đòi lại tài sản, bồi thường thiệt hại tài sản
và yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Sơn Nữ Phà Ca

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30, 31/12/2021 và 04/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “đòi lại tài sản, bồi thường thiệt hại tài sản và yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2020/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 168/2021/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng GT (Sau đây gọi tắt là Công ty GT); địa chỉ trụ sở: Số Z, đường A, phường B, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1969; địa chỉ: số X, đường TH, phường C, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư HN,

Thuộc đoàn luật sư Tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

Bị đơn: Ngân hàng N– Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ trụ sở: Số N, LH, phường TC, quận DB, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Doanh nghiệp của Ngân hàng N – Chi nhánh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2020-Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần HT2 - Văn phòng Luật sư Trần Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng VNM (gọi tắt là Công ty VNM); địa chỉ trụ sở: số D4, đường PT, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm TM - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh TL – Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty (văn bản ủy quyền ngày 17/8/2020), (Vắng mặt)

2/ Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ NA (Gọi tắt là Công ty NA); trụ sở số R9, đường VK, Phường V, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái MP - Chức vụ: Giám đốc Công ty (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn, Công ty GT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/7/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/8/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty GT trình bày:

Công ty GT với Công ty NA ký kết hợp đồng số: 03/HĐKT.NA-09 Ngày 10/5/2009 và số: 04/HĐKT.NA-09 ngày 24/5/2009 về việc Công ty NA giao thầu thi công công trình nhà ở gồm Block C1.2 và Block C1.3 tuyến dân cư M, thành phố Vĩnh Long; ngoài ra, năm 2007 hai bên còn ký kết hợp đồng để thi công công trình Block C1.1. Giá trị xây dựng Block C1.3 bằng 8.424.000.000đ; Block C1.2 bằng 8.310.600.000đ. Thời hạn thực hiện hợp đồng 180 ngày kể từ ngày bên A giải ngân thanh toán phần móng. Phương

thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Tổng giá trị xây dựng 03 Block C1.1, C1.2 và C1.3 và tiền công ty NA vay của công ty GT tổng cộng bằng 18.879.486.536đ, nhưng ông ty NA chỉ thanh toán được một phần. Quá trình thi công, công ty GT đã xây dựng hoàn thành Block C1.1, còn Block C1.2 và Block C1.3 chưa hoàn thành, nguyên nhân là do công ty NA không thanh toán tiền. Tính đến ngày 20/9/2017, công ty NA còn nợ công ty GT số tiền 6.722.073.000đ và tiền lãi bằng 7.809.836.000đ. Tổng cộng bằng 14.531.909.000đ.

Tuy nhiên, ngày 25/10/2018, Ngân hàng với Công ty NA thỏa thuận bán toàn bộ tài sản do Công ty GT đã đầu tư xây dựng trên đất mà không có sự thỏa thuận của công ty GT; toàn bộ số tiền bán tài sản do Ngân hàng quản lý đã ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của công ty GT. Do đó, công ty GT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ngân hàng và công ty NA phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho công ty GT số tiền vốn, lãi bằng 14.531.909.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, công ty GT xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với công ty NA.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 05/02/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ngân Hàng trình bày:

Ngày 21/5/2007, Ngân hàng có cho công ty NA vay số tiền 19.500.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số: 07.20905.0002/HĐTD; tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai gồm 79 căn nhà gồm 03 Block (C1.1, C1.2 và C1.3). Đối với Block C1.1 gồm 15 căn, giá trị hợp đồng 7.327.964.881đ, Ngân hàng đã giải ngân 6.135.000.000đ (chuyển tiền mặt 5.635.000.000đ; chuyển trả tiền thi công cho công ty GT 500.000.000đ).

Block C1.2 và C1.3 gồm 35 căn theo 02 Hợp đồng xây dựng số: 03/HĐXD.NA-09, giá trị hợp đồng 8.424.000.000đ và Hợp đồng xây dựng số: 04/HĐXD.NA-09, giá trị hợp đồng 8.310.600.000đ. Ngân hàng đã giải ngân cho công ty NA số tiền 13.365.000.000đ (trong đó tiền mặt là 3.915.000.000đ, theo giấy xác nhận đồng ý nhận tiền mặt từ công ty NA của ông Đ là 2.220.000.000đ) và chuyển khoản cho công ty GT là 9.450.000.000đ).

Như vậy, Ngân hàng đã giải ngân cho công ty NA tổng cộng 19.500.000.000đ để trả tiền cho công ty GT xây dựng 79 căn nhà. Tuy nhiên, công ty GT mới xây dựng được 32 căn chưa hoàn thành (trong đó 15 căn công ty GT đã mua lại và 17 căn chỉ xây dựng một phần); còn lại 47 căn chưa xây dựng nhưng công ty NA đã nhận đủ tiền vay. So với khối lượng thi công và số tiền giải ngân thì đủ cơ sở xác định phần đã thi công là tài sản được hình thành hoàn toàn từ vốn vay của Ngân hàng, thuộc tài sản thế chấp của Ngân hàng và công ty NA cũng tự nguyện ký văn bản thỏa thuận, bàn giao cho Ngân hàng bán đấu giá để trả nợ. Cho nên, công ty GT khởi kiện yêu cầu Ngân hàng hoàn trả lại tiền từ việc bán đấu giá tài sản của công ty NA là không có cơ sở, nên

không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 09/7/2020, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty NA trình bày:

Công ty ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 15.291.060.000đ và ký hợp đồng thế chấp tài sản ngày 28/3/2008, tài sản thế chấp gồm 80 quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, phía Ngân hàng đã tự ý thêm vào tại Điều 6 của hợp đồng với nội dung “*Hợp đồng thế chấp này còn bảo đảm cho các nghĩa vụ phát sinh sau này*” nhưng chưa được sự đồng ý của Công ty NA.

Do không biết việc Ngân hàng thêm vào nội dung nêu trên nên Công ty NA đã ký vào văn bản thỏa thuận ngày 23/8/2018 với Ngân hàng để từ đó Ngân hàng đem 98 quyền sử dụng đất đi bán đấu giá vào ngày 25/10/2018. Mặt khác, Ngân hàng đã gửi cho Công ty NA sai địa điểm tổ chức đấu giá làm ảnh hưởng đến quyền giám sát của người có tài sản bán đấu giá; Ngân hàng đã thuê đơn vị thẩm định giá tài sản nhưng không thẩm định giá tài sản và đưa ra bán đấu giá tài sản có liên quan đến các tài sản trên đất là phần móng của Block C1.2 gây thiệt hại cho Công ty NA và Công ty GT.

Công ty NA yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng thế chấp tài sản số: 28/03, ngày 28/3/2008 và vô hiệu Văn bản thỏa thuận bán tài sản ngày 23/8/2018, giữa Ngân hàng với Công ty NA.

Ngân hàng cũng không đồng ý yêu cầu độc lập của Công ty NA, vì việc thỏa thuận bán tài sản giữa Ngân hàng và công ty NA được ký kết trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc; các tài sản thỏa thuận bán đều được Công ty NA thế chấp và thuộc quyền sở hữu của Công ty NA. Đối với Hợp đồng thế chấp số: 28/03, ngày 28/3/2008 cũng được hai bên ký kết trên tinh thần tự nguyện và được chứng nhận phù hợp pháp luật. Do đó, Công ty NA yêu cầu vô hiệu Văn bản thỏa thuận và Hợp đồng thế chấp là không có cơ sở.

Công ty VNM không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty GT và yêu cầu độc lập của công ty NA. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện cho Công ty VNM đề nghị Hội đồng xét xử không đưa Công ty VNM vào tham gia tố tụng, vì Công ty không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2020/DS -ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 166, 117, 122, 127 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty GT về việc yêu

cầu Công ty NA có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 14.531.909.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty GT về việc buộc Ngân hàng trả lại số tiền 14.531.909.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty NA về việc yêu cầu vô hiệu Hợp đồng thế chấp tài sản số: 28/03, ngày 28/3/2008 và vô hiệu Văn bản thỏa thuận bán tài sản ngày 23/8/2018 giữa Ngân hàng với Công ty NA.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 17/11/2020, nguyên đơn kháng cáo kèm theo văn bản ngày 29/01/2021 thể hiện: Đối với yêu cầu khởi kiện, Công ty Gia Thịnh có đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 15/8/2019 có 02 nội dung:

+ Thay đổi tư cách tham gia tố tụng của Công ty Ngọc Ấn từ bị đơn trở thành người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

+ Bổ sung yêu cầu ngân hàng trả lại tài sản đã bán, đây là nội dung để bổ sung yêu cầu khởi kiện ban đầu: buộc nguyên đơn ngân hàng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty NA liên đới trả giá trị công trình GT đã thi công vốn và lãi bằng 15.763.009.112 đồng.

Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Căn cứ vào bảng thanh toán khối lượng công trình, công ty GT đã xuất vốn thi công cho công ty NA được khối lượng công trình trị giá 13.972.073.536đ. Công ty Ngọc Ấn đã chuyển tiền cho Công ty GT nhiều đợt với số tiền 4.450.000.000đ. Ngoài ra, Công ty NA ủy nhiệm ngân hàng chi cho Công ty GT số tiền: 5.800.000.000đ nhưng đến ngày 18/9/2009, Công ty NA đề nghị Công ty GT chuyển trả lại 3.000.000.000đ; Lý do: Đây là số tiền do Công ty NA chuyển dự tính tạm ứng trước khối lượng phần thân thuộc Khu C1.2. Tuy nhiên, do khối lượng phần thân Khu C1.2 có sự điều chỉnh lại, cho nên Công ty NA đề nghị thu lại phần tạm ứng này; Công ty NA còn xin ứng lại từ nguồn tiền giải ngân thanh toán công trình tổng số 1.864.000.000đ.

Như vậy, sau khi cân trừ thì giá trị thi công công trình còn 8.586.073.536đ thuộc quyền sở hữu của Công ty Gia Thịnh đã đầu tư trên đất của Công ty Ngọc Ấn, chưa được Công ty Ngọc Ấn thanh toán, chưa được Công ty Gia Thịnh bàn giao, không nằm trong tài sản thế chấp nhưng công ty NA tự ý giao cho ngân hàng bán đấu giá là bất hợp pháp. Do vậy nguyên đơn công ty GT giữ nguyên yêu cầu bị đơn Ngân hàng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty NA liên đới trả công ty GT giá trị công trình và thiệt hại tổng cộng bằng: 15.763.009.112 đồng.

Đại diện bị đơn thừa nhận có lỗi trong giao kết hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay đã không kiểm tra tiền độ thực hiện công trình cũng như việc sử dụng vốn vay qua từng giai đoạn thi công nhưng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ngân hàng cho rằng đã giải ngân đủ số giá trị tài sản công ty GT thi công cho công ty NA.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt. Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Những người tiến tố tụng và tham gia tố tụng nghiêm chỉnh tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; thu thập, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ nên không thể giải quyết triệt để, toàn diện nội dung vụ án; tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục.

-Nguyên đơn không phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn công ty GT còn trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 294 và 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1].Ngân hàng đã xác lập hợp đồng tín dụng số:07.20905.0002/HĐTD Ngày 21/5/2007 cho công ty NA vay số tiền 19.500.000.000đ, thời hạn vay đến ngày 28/9/2011, hai bên có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 21/05 ngày 21/5/2007 trong đó tại Điều 6 của hợp đồng quy định: “*Khi 79 căn nhà liên kế được hình thành, hai bên tiến hành đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất theo quy định*”.

Tại Điều 2 của hợp đồng: *quy định nghĩa vụ của bên vay phải thông báo bằng văn bản bên cho vay tiến độ hình thành và thay đổi của tài sản đảm bảo; Bên cho vay có nghĩa vụ thẩm định, kiểm tra tài sản hình thành từ vốn vay.*

Tuy nhiên, các bên đã không thực hiện giao kết nêu trên và cũng chỉ lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28/03 ngày 28/3/2008 chứ không có thế chấp tài sản gắn liền đất là phần công trình Công ty GT đã thi công là vi phạm quy định tại Điều 17 và 18 Nghị định số 178/1999/NĐ-CP ngày 29/12/1999 của Chính phủ về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng.

[2.2].Việc ngân hàng giải ngân theo ủy nhiệm chi cho Công ty GT thực chất cũng chỉ là thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty NA, trong khi văn bản ngày 25/3/2008 của Công ty NA đề nghị nhận tiền vay của ngân hàng để đóng lãi ngược lại trong thời gian Công ty GT thi công; còn việc thanh toán, cân trừ nợ và tạm ứng qua lại giữa 2 công ty là kết quả xác định giá trị công trình mà Công ty GT đã thi công còn thuộc sở hữu của Công ty GT cần

được ghi nhận; theo đó công ty NA cũng xác nhận còn nợ tiền công ty GT xây dựng công trình chưa được nghiệm thu (tối thiểu là phần móng) cũng chưa được bàn giao theo quy định tại Điều 80 Luật về xây dựng năm 2003 thì vẫn còn là tài sản của công ty GT nên việc công ty NA giao cho ngân hàng Block nhà C1.2 và C1.3 tổ chức bán đấu giá mà không được sự đồng ý của công ty GT là không đúng pháp luật từ đó phát sinh nghĩa vụ liên đới của ngân hàng và công ty NA về việc trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại cho công ty GT nhưng án sơ thẩm lại đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Công ty GT đối với nghĩa vụ liên đới của Công ty NA là triệt tiêu nghĩa vụ liên quan của công ty NA đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2.3]. Án sơ thẩm cũng chưa thu thập chứng cứ, tài liệu để xác định chính xác giá trị của khối lượng công trình công ty GT đã thi công; lẽ ra cấp sơ thẩm phải tiến hành đối chất giữa công ty GT và công ty NA, đối chiếu các hóa đơn, chứng từ và các văn bản hai bên đã giao dịch trong quá trình thi công để cung cấp cho Hội đồng định giá chính xác phần công trình công ty GT đã xây dựng; vấn đề khấu hao tài sản; tăng, giảm giá trị công trình theo thời giá thị trường; bên cạnh đó, Block nhà C1.2 và C1.3 đã bán cho công ty VNM xây dựng hoàn thiện và bán lại cho chủ mới nên phải đưa chủ mới vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để phân định phần giá trị tài sản của công ty GT đầu tư với phần giá trị xây dựng thêm mới đảm bảo thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng về thu thập chứng cứ từ đó đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự.

[2.4]. Cấp sơ thẩm cũng cần phải tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ; tiến hành đối chất giữa công ty GT và công ty NA xác định Block nhà C1.1 đã thanh lý trong khi công ty GT xác định phải mua lại block nhà này trong đó có cả phần công trình GT đã xây dựng chưa được thanh toán nhưng án sơ thẩm không đề cập giải quyết là thiếu sót.

[2.5]. Về việc cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty NA, không có kháng cáo nhưng có liên quan đến các nội dung mà cấp phúc thẩm phải xem xét nêu trên theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Ngân hàng trình bày tại phiên tòa phúc thẩm: số tiền bán đấu giá Block nhà C.1.2 và C.1.3 ngân hàng đã thu toàn bộ; số tiền bán Block nhà C1.1 ngân hàng cũng thu một phần để trừ nợ vay của Công ty NA cũng phải được cấp sơ thẩm thu thập chứng từ, tài liệu để làm rõ từ đó xác định chính xác tỉ lệ các bên chiếm giữ tài sản của Công ty GT đầu tư vào công trình làm cơ sở giải quyết chính xác vụ án.

Cấp sơ thẩm cũng cần phải thu thập tài liệu, tiến hành đối chất giữa các bên có liên quan để đánh giá chính xác tính hợp pháp của việc đấu giá Block nhà C1.2 và C1.3 theo quy định của pháp luật.

[2.6]. Do vi phạm tại các mục [2.1], [2.2], [2.3], [2.4] và [2.5] dẫn đến cấp phúc thẩm không thể sửa chữa, bổ sung nên phải hủy bản án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định tại khoản 3 điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử. Quan điểm của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chưa được chấp nhận như nhận định trên.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2020/ DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng GT không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005876 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;
- Tòa án ND TP. Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS TP Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Thọ